TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20/3/2017
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Tiển
Ông Nguyễn Hữu Tin
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Chí Công

Ngày 20 tháng 3 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2017 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Kiều Viết T, sinh năm: 1989
Trú tại: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.
- Bị đơn: Bà Đoàn Quỳnh G, sinh năm: 1989
Trú tại: khối phố M, phường T, thành phố K, tỉnh Quảng Nam (đề nghị xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY:

- Theo bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Kiều Viết T trình bày:

Tôi và cô Đoàn Quỳnh G kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp nhau nên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không hòa hợp, xác định thấy không còn tình cảm nên tôi đã nói chuyện với cô G và tháng 5/2015 đã dọn ra ở riêng và không liên lạc hỏi thăm gì nhau. Đến nay tôi thấy sự việc không thể tiếp tục kéo dài, bản thân cũng không muốn quay lại chung sống nên đã liên lạc với cô G để mong muốn thuận tình ly hôn nhưng cô G nói tự tôi giải quyết chứ không tham gia. Vì vậy tôi yêu cầu được ly hôn với cô Đoàn Quỳnh G.

Về con chung: Không có
Về tài sản chung: Không có.
Về nợ chung: Không có.

- Theo bản tự khai, bị đơn bà Đoàn Quỳnh G trình bày:

Tôi và anh Kiều Viết T kết hôn ngày 12/4/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Anh T làm đơn ly hôn gửi Tòa án Tam Kỳ, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Vì lý do công tác xa tôi đề nghị Tòa án hòa giải và xét xử vắng mặt tôi.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý và Thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho bị đơn, tuy nhiên bị đơn bà Đoàn Quỳnh G đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bà nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho hai vợ chồng ông T và bà G được. Sau khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tống đạt trực tiếp cho bà G và bà G đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Đoàn Quỳnh G.

Về nội dung: Ông Kiều Viết T và bà Đoàn Quỳnh G kết hôn năm 2015, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Qua lời trình bày của ông T thì thấy: Sau khi kết hôn và chung sống một thời gian ngắn, ông T và bà G phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, do thấy không còn tình cảm nên từ tháng 5/2015 đến nay, ông T và bà G không còn sống chung với nhau, cũng không liên lạc, không quan tâm chăm sóc nhau; hiện tại ông T và bà G không còn sống chung. Tại phiên tòa, ông T kiên quyết ly hôn vì cho rằng ông không còn ý định hàn gắn và không còn thấy hạnh phúc trong hôn nhân. Tại bản tự khai, bà Đoàn Quỳnh G đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T. Như vậy hôn nhân giữa ông T và bà G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T theo Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Ông Kiều Viết T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông Kiều Viết T đối với bà Đoàn Quỳnh G về việc *"xin ly hôn"*.

Về hôn nhân: Xử ông Kiều Viết T ly hôn với bà Đoàn Quỳnh G

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Án phí: Ông Kiều Viết T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002533 ngày 20/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ. Ông T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Cơ quan THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Tấn Long